TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 384/2023/DS-ST
Ngày 29-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Tới.

Bà Lê Trường An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 534/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 422/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B; địa chỉ: Trụ sở A, 3, 4, 5, 6 Toà nhà T, số B T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Mai Hoài L và ông Nguyễn Thanh H; địa chỉ: Số G A, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền số 19/2023/UQ-LPBank.CM ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Chi nhánh); có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Quách Hồng Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp E, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 6 năm 2023 của nguyên đơn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Mai Hoài L và ông Nguyễn Thanh H thống nhất trình bày:

Ngày 02 tháng 11 năm 2020, bà Quách Hồng Đ có làm Giấy đề nghị vay vốn

kiêm phương án trả nợ với Ngân hàng TMCP B, số tiền đề nghị là 260.000.000 đồng, có xác nhận của Lãnh đạo đơn vị ông Nguyễn Hoàng T. Ngày 17 tháng 11 năm 2020, Ngân hàng đã ký với bà Đ Hợp đồng tín dụng số HDTD931202000467. Hai bên đã thống nhất việc Ngân hàng cho vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau đây: Số tiền cho vay 260.000.000 đồng; mục đích vay mua sắm trang thiết bị gia đình, chi phí học tập, sửa chữa nhà và chi phí tiêu dùng phù hợp pháp khác; thời hạn cho vay 60 tháng được tính kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên là ngày 18 tháng 11 năm 2020 cho đến hết ngày 17 tháng 11 năm 2025; lãi suất tiền vay 12,5%/năm; lãi suất cho vay được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày và được dùng để tính lãi tiền vay trả cho Ngân hàng theo quy định tại Hợp đồng; lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần; lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; trả nợ gốc hàng tháng; trả nợ lãi cố định hàng tháng, cùng kỳ trả gốc, theo dư nợ giảm; lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm. Bà Đ đã nhận nợ theo Khế ước nhận nợ số 931202000467/01, ngày 17 tháng 11 năm 2020, với số tiền nhận nợ 260.000.000 đồng. Kể từ khi nhận nợ đến ngày 08 tháng 06 năm 2023, bà Đ đã trả được số tiền gốc 43.340.011 đồng, tiền lãi đã trả 20.750.549 đồng.

Tính đến ngày 29 tháng 9 năm 2023, bà Đ còn nợ của Ngân hàng TMCP B số tiền 151.699.405 đồng, trong đó nợ gốc là 138.647.957 đồng và nợ lãi là 13.051.448 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giả quyết buộc bà Đ trả cho Ngân hàng số nợ nêu trên. Buộc bà Đ phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong Hợp đồng tín dung và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP B cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Quách Hồng Đ trả số tiền đã vay nên đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Quách Hồng Đ cư trú tại huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết lợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Đ vắng mặt không có lý do, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Xét yêu cầu trả nợ Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù không có sự thừa nhận của bà Đ nhưng thông qua Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 02 tháng 11 năm 2020, có xác nhận của Lãnh đạo đơn vị nơi bà Đ công

tác, bà Quách Hồng Đ có đề nghị vay vốn tại Ngân hàng TMCP B số tiền đề nghị là 260.000.000 đồng. Theo Hợp đồng tín dụng số HDTD931202000467 ngày 17 tháng 11 năm 2020, bà Đ vay của Ngân hàng số tiền 260.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn cho vay 60 tháng được tính kể từ ngày tiếp theo của Ngân hàng giải ngân đầu nhận tiền là ngày 18 tháng 11 năm 2020; lãi suất tiền vay 12,5%/năm; lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; trả nợ gốc hàng tháng; trả nợ lãi cố định hàng tháng, cùng kỳ trả gốc, theo dư nợ giảm; lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm. Theo Khế ước nhận nợ 931202000467/01 ngày 17 tháng 11 năm 2020 bà Đ đã nhận số tiền 260.000.000 đồng. Bà Đ chỉ trả nợ một thời gian sau đó không trả nữa. Tính đến ngày 29 tháng 9 năm 2023, bà Đ còn nợ của Ngân hàng TMCP B số tiền 151.699.405 đồng, trong đó nợ gốc là 138.647.957 đồng và nợ lãi là 13.051.448 đồng. Nhận thấy bà Quách Hồng Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã giao kết nên áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, bà Quách Hồng Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B toàn bộ số nợ tính đến ngày 21 tháng 9 năm 2023 như Ngân hàng yêu cầu.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Quách Hồng Đ phải chịu 151.699.405 đồng x 5% = 7.585.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Vì toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Buộc bà Quách Hồng Đ trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 151.699.405 (một trăm năm mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm lẻ năm) đồng, trong đó nợ gốc là 138.647.957 (một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi bảy) đồng và nợ lãi là 13.051.448 (mười ba triệu không trăm năm mươi mốt nghìn bốn trăm bốn mươi tám) đồng.

Kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2023 cho đến khi trả hết nợ, bà Quách Hồng Đ còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất cam kết tại Hợp đồng tín dụng số HDTD931202000467 ngày 17 tháng 11 năm 2020.

2. Về án phí: Bà Quách Hồng Đ phải chịu 7.585.000 đồng (bảy triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B 3.570.000 (ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006972 ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án ,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hợp